

Số: 73/KH-HĐND

Trà Vinh, ngày 15 tháng 6 năm 2018

KẾ HOẠCH

Giám sát việc thực hiện các chính sách pháp luật và quan hệ lao động đối với người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Chương trình giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Trà Vinh năm 2018; Ban Văn hóa - Xã hội xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện các chính sách pháp luật và quan hệ lao động đối với người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đánh giá được việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động, thực trạng việc tuyển dụng, quản lý và chi trả các chế độ chính sách đối với lao động của doanh nghiệp. Qua đó đánh giá những ưu điểm, hạn chế; thuận lợi, khó khăn, vướng mắc; tìm ra nguyên nhân để đề xuất, kiến nghị đến các cơ quan chức năng và cấp có thẩm quyền xem xét có những giải pháp tháo gỡ, chỉ đạo thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức hoạt động giám sát đảm bảo tiến độ thời gian theo kế hoạch, thực hiện nghiêm túc, khách quan, đánh giá đúng thực chất tình hình, đúng theo quy định của pháp luật về hoạt động giám sát, tránh hình thức không hiệu quả.

II. NỘI DUNG, ĐƠN VỊ, HÌNH THỨC GIÁM SÁT

1. Nội dung

Việc thực hiện các chính sách pháp luật và quan hệ lao động đối với người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Đơn vị chịu sự giám sát

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Bảo hiểm xã hội tỉnh.
- Công ty TNHH giày da Mỹ Phong (huyện Tiểu Cần).

3. Hình thức giám sát

Giám sát trực tiếp tại 03 đơn vị chịu sự giám sát; các đơn vị báo cáo việc về thực hiện các chính sách pháp luật và quan hệ lao động đối với người lao động trong phạm vi quản lý (báo cáo bằng văn bản gửi Đoàn giám sát và báo

cáo trực tiếp tại buổi làm việc); Đoàn giám sát xem xét đặt vấn đề và yêu cầu đơn vị giải trình làm rõ một số nội dung có liên quan.

III. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC

1. Giám sát tại Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong

- Đoàn giám sát theo Quyết định số 72/QĐ-HĐND ngày 15/6/2018 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh (Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh mời).

- Huyện Tiểu Cần: UBND, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Liên đoàn Lao động, Bảo hiểm xã hội, Trung tâm Y tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh mời).

- Lãnh đạo Ban giám đốc, Công đoàn cơ sở và các bộ phận có liên quan.

2. Giám sát tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Đoàn giám sát theo Quyết định số 72/QĐ-HĐND ngày 15/6/2018 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh.

- Lãnh đạo Sở và các Phòng, Ban có liên quan.

3. Giám sát tại Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Đoàn giám sát theo Quyết định số 72/QĐ-HĐND ngày 15/6/2018 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh.

- Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh và các Phòng, Ban có liên quan.

IV. THỜI GIAN TIẾN HÀNH

- Từ ngày 06/6/2018 đến 15/06/2018: dự thảo và ban hành quyết định thành lập Đoàn giám sát, kế hoạch giám sát và đề cương xây dựng báo cáo gửi đến các thành viên Đoàn giám sát, đơn vị chịu sự giám sát.

- Trước ngày 06/7/2018, Công ty THHH giày da Mỹ Phong (huyện Tiểu Cần), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh Trà Vinh gửi báo cáo bằng văn bản chính thức (theo đề cương đính kèm) về Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và gửi file word qua email: nthly@travinh.gov.vn (điện thoại liên hệ 02943.851.395 gặp đ/c Hồng Lý).

- Từ ngày 23/7/2018 đến 03/8/2018: Đoàn giám sát tiến hành giám sát trực tiếp tại các đơn vị chịu sự giám sát; đồng thời khảo sát tại một doanh nghiệp (khi xét thấy cần thiết); thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau.

- Từ ngày 13/8/2018 đến 17/8/2018: Tổ chức họp Đoàn giám sát, đơn vị chịu sự giám sát để thống nhất báo cáo kết quả giám sát; sau đó hoàn chỉnh và gửi báo cáo kết quả giám sát chính thức đến Thường trực HĐND tỉnh, đơn vị chịu sự giám sát, các thành viên Đoàn giám sát và các tổ chức, cá nhân liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh ban hành quyết định thành lập Đoàn giám sát, xây dựng kế hoạch và đề cương để các đơn vị chịu sự giám sát xây dựng báo cáo; báo cáo với Thường trực HĐND tỉnh về việc giám sát.

2. Các thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu các văn bản có liên quan và tham gia đóng góp ý kiến trước khi tiến hành giám sát.

3. Các đơn vị chịu sự giám sát căn cứ nội dung kế hoạch chuẩn bị báo cáo theo đề cương gửi kèm, các hồ sơ có liên quan, bố trí địa điểm, mời thành phần liên quan trong cơ quan, đơn vị tham gia buổi làm việc, thực hiện nghiêm túc yêu cầu và các kiến nghị của Đoàn trước và sau giám sát.

4. Văn phòng HĐND tỉnh tham gia phối hợp, chủ động tham mưu, đảm bảo các điều kiện về kinh phí, phương tiện phục vụ để Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tổ chức thực hiện tốt kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch giám sát việc thực hiện các chính sách pháp luật và quan hệ lao động đối với người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh thông báo đến các đơn vị, cá nhân liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực, các Ban HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Thành viên Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Thành phần làm việc;
- BLĐ Văn phòng;
- Lưu: VT, TH.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



* Nguyễn Thị Trúc Ly



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Việc thực hiện các chính sách pháp luật và quan hệ lao động
đối với người lao động trong các doanh nghiệp
tại Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong (huyện Tiểu Cần)**
*(ban hành theo Kế hoạch số 73 /KH-HĐND ngày 5/6/2018
của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Trà Vinh)*

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động trong Công ty.
- Tổng số lao động (chia ra từng loại hình lao động).
- Tổng số lao động là nữ, dân tộc, lao động là người chưa thành niên, người cao tuổi, người khuyết tật.
- Tình hình chung về đời sống, việc làm, điều kiện lao động và mức thu nhập bình quân của lao động, trong đó có lao động nữ.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

1. Việc chỉ đạo cụ thể hóa và triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

2. Kết quả công tác tuyên truyền, triển khai

- Hình thức tuyên truyền, số cuộc, số lao động tham dự (nữ, dân tộc).
- Đánh giá nhận thức của cán bộ quản lý và người lao động sau khi được tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật.
- Những khó khăn, vướng mắc.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc ký kết trách nhiệm và thực hiện hợp đồng lao động (nêu rõ quyền lợi và trách nhiệm)

- Số lao động có ký hợp đồng lao động/tổng số lao động tại Công ty.
- Việc chấp hành nội quy, kỷ luật lao động.
- Đánh giá thuận lợi, khó khăn và kết quả thực hiện hợp đồng lao động.

2. Về cơ chế quản lý lao động

- Phương thức quản lý lao động: tổ, nhóm, chuyên,...
- Phương thức quản lý lao động: trên phần mềm, sổ theo dõi và trực tiếp quản lý lao động,...

3. Đảm bảo quyền lợi của người lao động

- Tiền lương, các loại phụ cấp (cả việc tăng ca, thêm giờ).
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
- Bảo hộ lao động.
- Điều kiện môi trường lao động, vệ sinh lao động, điều kiện làm việc.
- Làm thêm giờ, nghỉ chế độ, nghỉ hàng năm có hưởng lương theo quy định.

- Quyền lợi đảm bảo đối với lao động nữ (bố trí công việc, thời giờ nghỉ ngơi, làm việc ban đêm, làm thêm giờ, thai sản, nuôi con nhỏ,...).

- Quyền lợi đảm bảo đối với lao động là người chưa thành niên, người cao tuổi, người khuyết tật (nếu có).

- Trách nhiệm đối với lao động bị tai nạn lao động, xin nghỉ việc, bỏ việc, bệnh nghề nghiệp.

4. Công tác đào tạo, tập huấn

- Về chuyên môn tay nghề.

- Về huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động.

5. Việc vận động tham gia, quản lý các loại hình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

- Tổng số lao động tham gia (chia ra các ngành, nghề).

- Tổng số lao động chưa tham gia (chia ra các ngành, nghề).

- Tổng số lao động tham gia dạng bắt buộc.

- Tổng số lao động tham gia dạng tự nguyện.

- Quy trình quản lý.

- Công tác kiểm tra, xử lý.

6. Kết quả việc chi trả các chế độ chính sách

- Về bảo hiểm xã hội.

- Về bảo hiểm y tế (nêu rõ thêm việc chăm sóc và điều trị).

- Về bảo hiểm thất nghiệp.

- Về các chế độ khác.

* Nêu rõ những khó khăn, vướng mắc.

7. Tình trạng tranh chấp lao động, bỏ việc

- Số lao động bỏ việc; số vụ việc tranh chấp lao động.

- Nguyên nhân, cách xử lý.

IV/- ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Mặt ưu điểm;

2. Hạn chế, tồn tại;

3. Nguyên nhân;

4. Đề xuất kiến nghị.

V/- NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

*** Mốc thời gian báo cáo: từ 01/01/2015 đến tháng 31/5/2018.**

Đề nghị Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong (huyện Tiểu Cần) căn cứ chức năng, nhiệm vụ đơn vị báo cáo theo nội dung đề cương trên; trong quá trình thực hiện có nội dung nào liên quan đến việc thực hiện các chính sách chưa được đề cập trong đề cương, đề nghị đơn vị báo cáo bổ sung thêm./.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Việc thực hiện các chính sách pháp luật và quan hệ lao động
đối với người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh Trà Vinh**

*(Ban hành theo Kế hoạch số 73/KH-HĐND ngày 15/6/2018
của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh)*

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH

1. Việc cụ thể hóa các chủ trương chính sách, pháp luật và các chủ trương của tỉnh có liên quan đến việc thực hiện các chính sách pháp luật và quan hệ lao động đối với người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2. Kết quả công tác triển khai thực hiện (nêu số liệu cụ thể).
3. Đánh giá về nhận thức của cơ quan, doanh nghiệp, người lao động.
4. Những thuận lợi, khó khăn vướng mắc.

II. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH

1. Tình hình thu - chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Số tổ chức, cá nhân tham gia đóng BHXH, BHYT (bắt buộc, tự nguyện), BH thất nghiệp cho lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, chiếm tỉ lệ % so với số phải thu.

- Số tiền thu các khoản BHXH, BHYT, BHTN từ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tình hình nợ BHXH, BHYT, BHTN của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Việc chi trả các quỹ BHXH, BHYT, BHTN của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác cấp sổ BHXH, thẻ BHYT các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó nêu rõ số thẻ cấp trùng, cấp sai, cấp không đúng quy định (tỷ lệ %), nguyên nhân.

3. Công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Số doanh nghiệp tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- Số doanh nghiệp chưa nghiêm túc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- Số doanh nghiệp nợ đọng; số doanh nghiệp không nộp hoặc nộp không đầy đủ, không đúng quy định.

5. Việc phối hợp chỉ đạo xử lý các vi phạm về thực hiện chính sách pháp luật và quan hệ lao động đối với người lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Công tác cải cách hành chính trong giải quyết các thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

7. Đánh giá vai trò, trách nhiệm của ngành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

III/- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt mạnh.
2. Những hạn chế, tồn tại.
3. Nguyên nhân.
4. Đề xuất kiến nghị.

IV/- NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

*** Mốc thời gian báo cáo: từ 01/01/2015 đến tháng 31/5/2018.**

Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ đơn vị báo cáo theo nội dung đề cương trên; trong quá trình thực hiện có nội dung nào liên quan đến việc thực hiện các chính sách chưa được đề cập trong đề cương, đề nghị đơn vị báo cáo bổ sung thêm./.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Việc thực hiện các chính sách pháp luật và quan hệ lao động
đối với người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

*(Ban hành theo Kế hoạch số 73 /KH-HĐND ngày 15/6/2018
của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh)*

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH

1. Việc cụ thể hóa các chủ trương chính sách, pháp luật và các chủ trương của tỉnh có liên quan đến thực hiện các chính sách pháp luật và quan hệ lao động đối với người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2. Kết quả công tác triển khai thực hiện (nêu số liệu cụ thể).
3. Đánh giá về nhận thức của doanh nghiệp, người lao động.
4. Những thuận lợi, khó khăn vướng mắc.

II. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH

1. Công tác tham mưu, đề xuất bộ, ngành Trung ương, cấp tỉnh ban hành các chủ trương chính sách có liên quan đến việc thực hiện các chính sách pháp luật về lao động và quan hệ lao động đối với người lao động trong các doanh nghiệp.
2. Kết quả công tác tuyên truyền, triển khai quán triệt các chính sách pháp luật và quan hệ lao động đối với người lao động trong các doanh nghiệp.
3. Kết quả việc phối hợp tổ chức Công đoàn trong thực hiện việc ký kết thỏa ước lao động tập thể, công tác huấn luyện an toàn lao động cho người lao động.
4. Công tác thanh tra, kiểm tra và phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật và quan hệ lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
 - Tổng số doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra và đánh giá kết quả của các doanh nghiệp:
 - Số doanh nghiệp tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ cho lao động; số doanh nghiệp chưa thực hiện nghiêm túc; số doanh nghiệp nợ đọng; số doanh nghiệp không nộp hoặc nộp không đầy đủ, không đúng quy định, ảnh hưởng đến quyền lợi của lao động.
 - Số doanh nghiệp thực hiện chưa tốt các chính sách khác cho lao động như: tiền lương; chính sách đối với lao động nữ, lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi, lao động chưa thành niên,...; điều kiện làm việc, an toàn lao động; chế độ đau ốm, thai sản, nuôi con nhỏ,...

5. Việc phối hợp chỉ đạo xử lý các vi phạm về thực hiện chính sách pháp luật và quan hệ lao động đối với người lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Công tác cải cách hành chính trong việc giải quyết chính sách đối với người lao động.

7. Đánh giá vai trò, trách nhiệm của ngành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao về lĩnh vực việc làm và bảo hiểm thất nghiệp; lĩnh vực lao động, tiền lương; lĩnh vực bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện; lĩnh vực an toàn lao động.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt mạnh.
2. Những hạn chế, tồn tại.
3. Nguyên nhân.
4. Đề xuất kiến nghị.

IV. NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

** Mốc thời gian báo cáo: từ 01/01/2015 đến tháng 31/5/2018.*

Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ đơn vị báo cáo theo nội dung đề cương trên; trong quá trình thực hiện có nội dung nào liên quan đến việc thực hiện các chính sách chưa được đề cập trong đề cương, đề nghị đơn vị báo cáo bổ sung thêm./.